

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành, công bố quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về phân công, phân cấp tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành, công bố quy chế quản lý kiến trúc đô thị, quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn (gọi chung là quy chế quản lý kiến trúc) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Kiến trúc và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường được phân công tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, ban hành, công bố quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động tư vấn lập và các hoạt động liên quan đến thực hiện quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Trường hợp lập Quy chế quản lý kiến trúc

Quy chế quản lý kiến trúc đô thị được lập cho các đô thị hiện hữu và đô thị dự kiến trong phương án phát triển hệ thống đô thị được tích hợp trong Quy hoạch Tỉnh, Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn Quốc gia. Quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn được lập cho các xã là các đơn vị hành chính cấp xã còn lại.

Chương II

THẨM QUYỀN TỔ CHỨC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, BAN HÀNH, CÔNG BỐ QUY CHẾ QUẢN LÝ KIẾN TRÚC

Điều 4. Thẩm quyền tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc

1. Phân cấp cho Sở Xây dựng lập quy chế quản lý kiến trúc đối với các đô thị có ranh giới từ 2 phường, xã trở lên.

2. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc đô thị và quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn thuộc phạm vi quản lý trừ trường hợp quy định

tại khoản 1 Điều này, trình tự thực hiện theo các bước quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

3. Thời gian lập quy chế quản lý kiến trúc thực hiện theo Điểm a Khoản 6 Điều 17 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Thẩm quyền thẩm định quy chế quản lý kiến trúc

1. Sở Xây dựng tổ chức thẩm định quy chế quản lý kiến trúc đô thị.
2. Cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn.
3. Nội dung thẩm định và tổ chức lấy ý kiến về quy chế quản lý kiến trúc, cơ quan được phân công tại Khoản 1, 2 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 85/2020/NĐ-CP.

Điều 6. Thẩm quyền phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt, ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn trên địa bàn mình quản lý.

Điều 7. Công bố quy chế quản lý kiến trúc

Cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi áp dụng quy chế quản lý kiến trúc, tổ chức công bố quy chế quản lý kiến trúc. Thời hạn, nội dung công bố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định 85/2020/NĐ-CP.

Điều 8. Rà soát, điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc

1. Cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc tại Quy định này có trách nhiệm rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc và tổ chức lập điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc theo quy định. UBND cấp xã có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan tổ chức lập quy chế quản lý kiến trúc tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này trong việc rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế quản lý kiến trúc.
2. Cơ quan phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc có thẩm quyền xem xét phê duyệt điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành

1. Sở Xây dựng
 - a) Phân công cho các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt và công bố quy chế quản lý kiến trúc theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thi hành quy định này; hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp.

c) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh đối với việc áp dụng quy định này trong quá trình quản lý quy chế quản lý kiến trúc; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các trường hợp áp dụng quy định này không phù hợp.

2. Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh có liên quan có trách nhiệm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc phạm vi quản lý ngành.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phân công cho các phòng ban chức năng thực hiện công tác tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt và công bố quy chế quản lý kiến trúc theo thẩm quyền được phân cấp tại Quy định này.

2. Kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, gửi Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Xử lý chuyển tiếp

1. Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn đã được phê duyệt trước ngày 01/7/2025 thì được tiếp tục có hiệu lực đến khi có điều chỉnh quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn thực hiện tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.